

CÔNG TY CP CMISTONE VIỆT NAM

-----oo-----

Số: 44/CV-CMI-2017

V/v: Giải trình chênh lệch KQKD trước và sau
kiểm toán BCTC bán niên 2017; giải trình ý
kiến kiểm toán tại BCTC bán niên năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oo-----

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2017

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.**Ủy ban chứng khoán Nhà nước.**

Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam báo cáo giải trình chênh lệch KQKD trước và sau kiểm toán BCTC bán niên năm năm 2017; giải trình ý kiến kiểm toán tại BCTC bán niên năm 2017 như sau :

1- Giải trình chênh lệch KQKD trước và sau kiểm toán BCTC bán niên năm năm 2017.

Các chỉ tiêu cần phải báo cáo giải trình trên BCTC (Đơn vị tính : đồng) :

| TT | Chỉ tiêu | Báo cáo tài chính bán niên soá tết năm 2017 | Báo cáo tài chính quý II/ 2017 (Tự lập) | Chênh lệch |
|----|-------------------------|--|--|-------------------|
| | Lợi nhuận trước thuế | -6.982.420.256 | 1.422.006.074 | -8.404.426.330 |

Giải trình nguyên nhân :

Kết quả kinh doanh (Lợi nhuận trước thuế) tại báo cáo tài chính bán niên năm 2017 giảm so với báo cáo tài chính quý II/2017 (tự lập) là -8.404.426.330 đ là do đơn vị kiểm toán tính lại giá vốn tăng 3.157.690.144 đ, tính lại chi phí tài chính tăng 200.351.025 đ, tính lại chi phí bán hàng tăng 96.052.145 đ, tính lại chi phí quản lý tăng 44.459.921 đ, tính lại chi phí khác tăng 5.978.861.196 đ (tức tổng chi phí tăng 9.477.414.401 đ) và tính lại doanh thu tài chính + doanh thu khác tăng 1.072.988.071 đ. Việc tính lại chi phí và thu nhập khác dẫn đến KQKD sau kiểm toán (lỗ tăng thêm) là do trước đó, đơn vị chưa hạch toán hết các khoản chi phí cũng như thu nhập khác vào KQKD theo các quy định hiện hành. Số liệu tính toán của đơn vị kiểm toán là đúng quy định của Luật kế toán và kiểm toán.

2- Giải trình chênh lệch ý kiến kiểm toán tại BCTC bán niên năm năm 2017:

Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, trong đó có 02 ý kiến ngoại trừ sau :

Ý kiến ngoại trừ thứ nhất, Công ty chưa trích lập dự phòng đối với khoản phải thu quá hạn thu hồi từ năm 2012 của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Công nghiệp Hưng Thịnh, số tiền 9.315.527.734 đồng và Công ty chưa dự phòng tổn thất tài sản đối với dự án Nhà máy chế biến bột đá Nam Cẩm, Nghệ An có giá trị thanh lý nhỏ hơn sổ sách số tiền 5.839.263.554 đồng. Nếu Công ty dự phòng các khoản này thì khoản mục “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” (Mã số 137) giảm 9.315.527.734 đồng, Chỉ tiêu “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” (mã số 242) trên bảng Cân đối kế toán giảm 5.839.263.554 đồng, Chỉ



tiêu: “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phôi kỳ trước” Mã số 421b trên bảng cân đối kế toán giảm 15.154.791.288 đồng. Về vấn đề này, Công ty sẽ trích lập dự phòng vào KQKD quý III và IV/2017 đúng theo quy định hiện hành.

Ý kiến ngoại trừ thứ hai, một số khoản công nợ phải thu khách hàng, phải trả người bán, vay ngắn hạn phát sinh từ các năm trước chưa được đối chiếu đến thời điểm 31/12/2016 và cho đến thời điểm lập báo cáo này, cụ thể :

| Khoản mục | Số dư tại 30/06/2017 | Số dư tại 01/01/2017 |
|-----------------------------------|-------------------------|-------------------------|
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 65.412.849.230 | 66.367.894.228 |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn | 45.509.454.760 | 50.260.047.804 |
| Phải thu về cho vay ngắn hạn | 2.211.000.000 | 2.211.000.000 |
| Phải thu ngắn hạn khác | 37.744.542.632 | 40.042.861.620 |
| Phải thu dài hạn khác | 17.797.849.765 | 17.797.849.765 |
| Cộng | 168.675.696.387 | 176.679.653.417 |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 8.237.673.113 | 9.544.640.712 |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 5.892.556.748 | 6.006.537.630 |
| Phải trả ngắn hạn khác | 7.662.828.991 | 7.376.464.849 |
| Vay và nợ thuê tài chính | 76.979.333.776 | 70.525.209.349 |
| Cộng | 98.772.392.628 | 93.452.852.540 |

Các khoản công nợ phải thu bên liên quan phát sinh từ nhiều năm trước cũng chưa được Công ty phân tích tuổi nợ, rà soát, đánh giá khả năng thu hồi để thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi (nếu có), chi tiết bao gồm :

| Khoản mục | Số dư tại 30/06/2017 | Số dư tại 01/01/2017 |
|----------------------------------|-------------------------|-------------------------|
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 53.892.725.040 | 53.892.725.040 |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn | 44.094.894.922 | 44.094.894.922 |
| Phải thu về cho vay ngắn hạn | 33.518.105.402 | 34.220.937.736 |
| Phải thu ngắn hạn khác | 29.998.674.680 | 29.998.674.680 |
| Phải thu dài hạn khác | | |
| Cộng | 161.504.400.044 | 162.207.232.378 |

Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đưa ý kiến về số dư nợ phải thu, phải trả nêu trên, cũng như số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập đối với nợ phải thu các bên liên quan tại tại ngày 31/12/2016 và tại ngày 30/06/2017 và ảnh hưởng của các vấn đề này đến báo cáo tài chính giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 của Công ty (nếu có).

Về vấn đề này, Công ty sẽ thực hiện nghiêm túc việc đối chiếu công nợ tại thời từng thời điểm, thực hiện phân tích tuổi nợ, đánh giá khả năng thu hồi nợ để trích lập dự phòng và có thuyết minh chi tiết công nợ trong báo cáo tài chính các kỳ tới.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- Vp.



Nguyễn Hữu Trung

